

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2023/HSST
Ngày: 29-08-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Dương
2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 08 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 170/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 08 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Tấn T; sinh năm 2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Ấp D, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Đoàn Thị Thu T1, có 01 anh và 01 em ruột, bản thân chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 05 năm 2023 đến nay, “có mặt”.

2/ Nguyễn Ngọc T2; sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Ấp A, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp E, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 và bà Nguyễn Ngọc D, không có anh, chị, em ruột, bản thân chưa có chồng, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 05 năm 2023, “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, “vắng mặt”.

2/ Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 22 tháng 05 năm 2023, Nguyễn Ngọc T2 điều khiển xe máy biển số 54Y4 - 5048 đến nhà Nguyễn Tấn T chơi. Tại đây, T và T2 rủ nhau mỗi người góp 500.000 đồng để mua ma túy về sử dụng chung. T2 đưa cho T 500.000 đồng, T nhận tiền rồi điều khiển xe máy của T2 đến khu vực đồng ruộng thuộc Ấp C, xã T, huyện C gặp một người thanh niên không rõ lai lịch mua 1.000.000 đồng được 06 gói ma túy đá. Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, T điều khiển xe máy trên chở T2 đến thuê phòng số 15 của nhà trọ B1, thuộc Ấp D, xã H, huyện C để sử dụng ma túy. T lấy 01 gói ma túy bỏ vào bộ dụng cụ rồi cùng với T2 sử dụng đến hết, 05 gói ma túy còn lại T để trong hộp nhựa để trên giường trong phòng. Khoảng 11 giờ ngày 23 tháng 05 năm 2023, T lấy 01 gói ma túy gói trong tờ giấy, rồi điều khiển xe máy đi tìm một người bạn tên Anh ở xã H, huyện C để cùng sử dụng ma túy nhưng khi đi đến đường H thuộc Ấp D, xã H, huyện C thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra. Thấy lực lượng Công an T ném 01 gói ma túy từ tay trái xuống đất, cách vị trí kiểm tra khoảng 02 mét thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang và đưa T về trụ sở làm việc.

Đến 14 giờ 10 phút ngày 23 tháng 05 năm 2023, Công an tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của T và T2 tại nhà trọ B1 thuộc Ấp D, xã H, huyện C thì phát hiện và thu giữ 04 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy và một số vật dụng khác.

Tại bản kết luận giám định số 5511/KLGD-MT ngày 30 tháng 05 năm 2023 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Gói 1: tinh thể không màu trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m_1) có khối lượng 0,0905 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine; Gói 2: tinh thể không màu trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m_2) có khối lượng 0,3879 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine; tổng khối lượng là 0,4784 gam, loại Methamphetamine.

Về vật chứng thu giữ của các bị cáo gồm: 05 gói nylon chứa tinh thể không màu, được niêm phong trong 02 gói mang số vụ 1180/23 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy, 01 cái kéo, 01 hộp nhựa, 01 quạt gas, 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei1: 860671051591052, số Imei2: 860671051591045, 01 điện thoại di động hiệu IteL, số Imei1: 350932752252080, số Imei2: 350932752252098; 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Click, biển số 54Y4-5048, số máy: JF18E0053461, số khung: RLHJF18077Y353375. Tại bản Cáo trạng số 160/CT-VKS.CC ngày 26 tháng 07 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T và Nguyễn Ngọc T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T2 mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Đối với người thanh niên bán chất ma túy cho Nguyễn Tấn T hiện chưa xác định được nhân thân, khi nào điều tra làm rõ được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tấn T và Nguyễn Ngọc T2 thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Lời nói sau cùng, bị cáo T và bị cáo T2 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tấn T và Nguyễn Ngọc T2 cùng khai nhận: Vào khoảng 17 giờ ngày 22 tháng 05 năm 2023, Nguyễn Ngọc T2 điều khiển xe gắn máy biển số 54Y4-5048 đến nhà Nguyễn Tấn T chơi. Tại nhà của T, T2 rủ T mỗi người hùn 500.000 đồng để mua ma túy về sử dụng chung. T dùng xe máy của T2 đi đến Ấp C, xã H, huyện C gặp một người thanh niên không rõ lai lịch hỏi mua 1.000.000 đồng được 6 gói ma túy, T mang về nhà thông báo cho T2 biết đã mua được ma túy. Đến 21 giờ cùng ngày, T chở T2 đến thuê phòng trọ số 15 của nhà trọ Bảo N tại Ấp D, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng ma túy. T bỏ 01 gói ma túy vào bộ dụng cụ rồi cả hai cùng nhau sử dụng

hết. Đến khoảng 10 giờ sáng ngày 23 tháng 05 năm 2023, T mang 01 gói ma túy đi tìm bạn tên A ở xã H để cùng sử dụng, khi đến đường H, Ấp D, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nhìn thấy lực lượng công an đang làm nhiệm vụ, T ném gói ma túy xuống đất thì bị công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật, khám xét phòng trọ trên của hai bị cáo công an thu giữ thêm 04 gói ma túy.

Qua giám định, Phòng K Công an thành phố H kết luận: Tinh thể không màu thu giữ của các bị cáo là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,4784 gam, loại Methamphetamine.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an huyện C, với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi và phù hợp với Kết luận giám định số 5511/KLGD-MT ngày 30 tháng 05 năm 2023 của Phòng K Công an thành phố H, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, hành vi tàng trữ 0,4784 gam Methamphetamine để sử dụng của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tấn T và Nguyễn Ngọc T2 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, gây mất trật tự xã hội và là nguyên nhân có thể gây ra nhiều tệ nạn và tội phạm khác, song để thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo học tập và cải tạo, sau này trở thành người biết tôn trọng pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Quá trình thực hiện tội phạm, các bị cáo đã hai lần hùn tiền mua chất ma túy về cùng nhau sử dụng, bị cáo T là người chủ động đi mua ma túy và còn rủ thêm một người bạn khác tên A cùng sử dụng, do đó, hành vi của bị cáo T có tính chất nguy hiểm hơn nên phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo T2.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 05 gói nylon chứa tinh thể không màu, được niêm phong trong 02

gói mang số vụ 1180/23 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và cán bộ điều tra, xét thấy, đây là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy, 01 cái kéo, 01 hộp nhựa, 01 que gạt, xét thấy, các bị cáo sử dụng các vật chứng này để sử dụng trái phép chất ma túy, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei1: 860671051591052, số Imei2: 860671051591045 thu giữ của bị cáo T2, 01 điện thoại di động hiệu Ite, số Imei1: 350932752252080, số Imei2: 350932752252098 thu giữ của bị cáo T là tài sản cá nhân của các bị cáo và không sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho các bị cáo.

- Đối với xe gắn máy Honda, loại Click, biển số 54Y4-5048, số máy: JF18E0053461, số khung: RLHJF18077Y353375, qua xác minh, xe gắn máy này do chị Huỳnh Thị V là chủ sở hữu. Đến tháng 5 năm 2023, chị V bán xe cho ông Nguyễn Văn T3. Ngày 22 tháng 05 năm 2023, bị cáo T2 mượn xe của ông T3 đi chơi rồi giao xe cho bị cáo T đi mua chất ma túy thì ông T3 không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại xe trên cho ông T3 là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo T hiện chưa xác định được nhân thân, khi nào cơ quan công an điều tra làm rõ được sẽ xử lý sau.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T và Nguyễn Ngọc T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, mức hình phạt mà Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T và bị cáo Nguyễn Ngọc T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 23 tháng 05 năm 2023.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 23 tháng 05 năm 2023.

4. Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 05 gói nylon chứa tinh thể không màu, được niêm phong trong 02 gói mang số vụ 1180/23 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và cán bộ điều tra, 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy, 01 cái kéo, 01 hộp nhựa, 01 quẹt gas.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc T2 01 di động hiệu Vivo, số Imei1: 860671051591052, số Imei2: 860671051591045. - Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn T 01 điện thoại di động hiệu ITEL, số Imei1: 350932752252080, số I: 350932752252098. (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 156/PNK ngày 29 tháng 06 năm 2023).

5. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Tấn T và Nguyễn Ngọc T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: các bị cáo Nguyễn Tấn T và Nguyễn Ngọc T2 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Hoài

